

Bản án số: 206/2018/HS- PT

Ngày: 27 -11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Hồng Phương

2. Bà Nguyễn Thị Lan Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 173/2018/TLPT-HS ngày 22/10/2018 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 97/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Tạ Như Đ**, sinh ngày 10/4/1982 tại huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: xóm C, xã H, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Như H (tên gọi khác: Tạ Quang H) (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963; có vợ: Trần Thị L, sinh năm 1988; có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn (Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú), hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Phi T**, sinh năm 1982 tại huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: xóm Đ1, xã H, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi V sinh năm 1952 và Trần Thị T2 sinh năm 1954; Có vợ: Vi Thị D, sinh năm 1989; có 06 con chung, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn (Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú), hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ1**, sinh ngày 15/12/1983 tại huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: Xóm S, xã H, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp:

làm ruộng., Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1947 và bà Tạ Thị K sinh năm 1952; có vợ: Tạ Thị Th, sinh năm 1984; có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn (Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú), hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Tạ Như Đ, Nguyễn Phi T và Nguyễn Văn Đ1 (do các bị cáo mời): Ông Hoàng Văn S, là Luật sư của công ty Luật trách nhiệm hữu hạn HC thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

4. Họ và tên: **Phạm Văn Đ2**, sinh năm 1980 tại huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT: xóm C, xã H, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 30 ngày 21/5/2018 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Phú Bình; con ông Phạm Văn Q1 (tên gọi khác: Phạm Q1), sinh năm 1946 và bà Tạ Thị N, sinh năm 1946; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra còn có bị cáo Phạm Văn Th; Nguyễn Văn Đ1 (sinh năm 1981); Tạ Như Đ1; Tạ Đình Đ1; Nguyễn Văn B; Tạ Như T1; Hoàng Thị Bé; Tạ Như B; Trần Thị X; Tạ Như V không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (Vắng mặt tại phiên tòa).

* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn Kh và anh Tạ Như V1 (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 18/4/2018, Công an huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng, dưới hình thức đánh “Dò mò” tại nhà riêng của Tạ Như Đ gồm: Tạ Như Đ (chủ nhà), Nguyễn Phi T, Nguyễn Văn B, Phạm Văn Th, Tạ Đình Đ1, Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1981, Tạ Như Đ1, Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1983, Tạ Như V1, Tạ Như B. Trong khi bắt quả tang, lợi dụng sơ hở một số đối tượng bỏ chạy thoát.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng Tạ Như Đ (chủ nhà), Nguyễn Phi T, Nguyễn Văn B, Phạm Văn Th, Tạ Đình Đ1, Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1981, Tạ Như Đ1, Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1983 đều khai nhận: vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/4/2018, Nguyễn Phi T, Nguyễn Văn B, Phạm Văn Th, Tạ Đình Đ1, Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1981, Tạ Như Đ1, Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1983 lần lượt đến nhà Tạ Như Đ chơi. Lúc đầu có Tạ Như V, Nguyễn Phi T, Nguyễn Văn B,

Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1981 đến nhà Đ lúc đó đang ngồi uống nước, trong khi ngồi uống nước Tạ Như V nói với Đ cho V cùng mọi người đánh bạc ở nhà Đ (chơi dôi mỏ). Sau khi hỏi ý kiến Đ, Đ đồng ý và vào trong bàn thờ của nhà mình cầm ra 05 đồng xu có kích thước tương đồng nhau bằng kim loại màu vàng có lỗ ở giữa (loại đồng xu xin đài âm dương), một mặt đồng xu có khắc chữ dạng chữ nho và một mặt được mài nhẵn trơn không có in gì, mang ra để ở bàn uống nước cho V. Sau đó, các đối tượng cùng ngồi xuống nền nhà Đ cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng, quá trình đánh bạc lần lượt đến có Tạ Như T1, Hoàng Thị B1, Trần Thị X và Phạm Văn Đ2 vào tham gia cùng đánh bạc. Khi các đối tượng ngồi đánh bạc, thì Nguyễn Văn B thu tiền hồ lý của mỗi người là 100.000đ để nộp cho Đ, B đã thu được của 07 người với tổng số tiền là 700.000đ là tiền hồ lý đã đưa cho Đ. Cách thức và hình thức là đánh bạc “Đánh dôi mỏ”.

Vật chứng thu giữ: 7.550.000đ đồng trên chiếu bạc; 08 ghế gỗ dùng để ngồi đánh bạc; 05 đồng xu để đánh bạc. Ngoài ra, tạm giữ trên người Nguyễn Phi T số tiền 2.115.000 đồng; trên người Phạm Văn Th số tiền: 3.120.000 đồng; trên người Tạ Đình Đ1 số tiền: 9.710.000 đồng; trên người Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1981 số tiền: 50.000 đồng; trên người Tạ Như Đ số tiền: 265.000 đồng; trên người Tạ Như V1 số tiền: 375.000 đồng; trên người Tạ Như B số tiền: 140.000 đồng và 09 chiếc điện thoại di động, 03 xe máy. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc và trên người các đối tượng là 23.330.000 đồng, đều là tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam các đối tượng khai dùng vào việc đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 97/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

1. Căn cứ vào: điểm b,c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tạ Như Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “ Gá bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

2. Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T 12 (mười hai) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 (sinh năm 1983) 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

3. Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ2 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bản án còn xử phạt các bị cáo Phạm Văn Th 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, Nguyễn Văn Đ1 (sinh năm 1981) 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, Tạ Như Đ1 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, Tạ Đình Đ1 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, Nguyễn Văn B 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, Tạ Như T1 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, Hoàng Thị B1 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, Tạ Như B 12 (mười hai) tháng tù,

cho hưởng án treo, Trần Thị X 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, Tạ Như V 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra bản án còn quyết Đ2 về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy Đ2 của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 25/9/2018, các bị cáo Tạ Như Đ, Nguyễn Phi T, Nguyễn Văn Đ1, Phạm Văn Đ2 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tạ Như Đ bổ sung kháng cáo xin giảm hình phạt; các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Văn Đ1, Phạm Văn Đ2 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Tạ Như Đ, giảm hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên mức án và chuyển treo cho các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Văn Đ1, Phạm Văn Đ2.

Luật sư bào chữa cho ba bị cáo Tạ Như Đ, Nguyễn Phi T, Nguyễn Văn Đ1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng án treo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong hạn luật Đ2 là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/4/2018, tại nhà riêng của Tạ Như Đ ở xóm C, xã H, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, Tạ Như Đ đã cho Tạ Như B, Nguyễn Phi T, Nguyễn Văn B, Phạm Văn Th, Tạ Đình Đ1, Nguyễn Văn Đ1 (sinh năm 1981), Tạ Như Đ1, Nguyễn Văn Đ1 (sinh năm 1983), Tạ Như T1, Tạ Như V, Hoàng Thị B1, Trần Thị X và Phạm Văn Đ2 sử dụng nhà mình làm địa điểm để đánh bạc với hình thức đánh “dồi mỏ”. Khi các bị cáo đánh bạc đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 23.330.000đồng. Đ đã thu tiền hồ lý của các bị cáo với số tiền 700.000đ.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Tạ Như Đ về tội “Gà bạc” theo quy định tại điểm b,c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Nguyễn Phi T; Nguyễn Văn Đ1 (sinh năm 1983); Phạm Văn Đ2 về tội “Đánh bạc” theo quy Đ2 tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm án và xin hưởng án treo của bị cáo Tạ Như Đ Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành

vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án như đã tuyên là có căn cứ. Tuy nhiên, qua xem xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đó là các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt theo quyết định phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo; Chính quyền địa phương cũng đề nghị xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên bị cáo được hưởng thêm 2 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là chủ nhà, giữ vai trò trong nhóm đầu của vụ án nên theo hướng dẫn tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/HĐTP không thể cho bị cáo hưởng án treo được, chỉ có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm mức án cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có động cơ cải tạo tốt sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Văn Đ1, Phạm Văn Đ2; Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo mức án như đã tuyên là có căn cứ. Tuy nhiên, cả 3 bị cáo đều là những người có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đó là các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt theo quyết định phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo; Chính quyền địa phương cũng đề nghị xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương nên các bị cáo được hưởng thêm 2 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, trong vụ án này, bị cáo khởi xướng và bị cáo có số tiền dùng để đánh bạc lớn nhất nhưng cấp sơ thẩm đã cho hưởng án treo là chưa đảm bảo công bằng. Xét toàn diện vụ án thấy có đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức án và cho các bị cáo hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo tốt để trở thành các công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

Xét lời đề nghị của vị luật sư bào chữa cho 3 bị cáo được hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tạ Như Đ, sửa bản án sơ thẩm số 97/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Văn Đ1, Phạm Văn Đ2, sửa bản án sơ thẩm số 97/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Như Đ phạm tội “ Gá bạc”; Các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Văn Đ1 (sinh năm 1983) và bị cáo Phạm Văn Đ2 đều phạm tội “ Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm b,c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Như Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. ,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 (sinh năm 1983) 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ2 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Văn Đ1, Phạm Văn Đ2 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Văn Đ1, Phạm Văn Đ2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ghi nhận việc bị cáo Tạ Như Đ đã nộp 20.200.000đ; các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Văn Đ1, Phạm Văn Đ2, mỗi bị cáo đã nộp 10.200.000đ là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo các biên lai thu số 0010551; 0008600; 0010553 và 0008599 ngày 20/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí: các bị cáo Tạ Như Đ, Nguyễn Phi T, Nguyễn Văn Đ1 (sinh năm 1983), Phạm Văn Đ2 không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Công an huyện Phú Bình;
- TAND huyện Phú Bình;
- VKSND huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Khánh Hồng

